

Bản án số: 02/2020/HSST
Ngày 20 tháng 01 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TL - HSST ngày 08/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 10/01/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn Q, sinh ngày: 20/9/1993

Sinh trú quán: thôn Ngọc Hà, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; bố đẻ: Hà Văn T, sinh năm 1971; mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh 1974, bố, mẹ hiện cư trú tại xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch; vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995; con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Văn D, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn Ngọc Hà, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1977

Nơi cư trú: thôn Đình Tre, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Chị Hà Thị Ngọc A, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn Làng Bền, xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Chị Trần Thị Hồng, sinh năm 1994

Nơi cư trú: thôn Ngọc Hà, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Hà Văn Tùy, sinh năm 1971

Nơi cư trú: thôn Ngọc Hà, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Tinh, sinh năm 1974

Nơi cư trú: thôn Ngọc Hà, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/10/2019, Hà Văn D gọi điện thoại di động cho Hà Văn Q để hỏi mua pháo. Lúc này Q có 8 hộp pháo hoa nổ nên đồng ý bán với giá 400.000đ/1 hộp, sau đó Q lấy 03 hộp pháo ở phòng ngủ của mình đút vào bao tải xác rắn màu trắng đem sang nhà cho D (D chưa trả tiền cho Q). Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/10/2019, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1-02590 chở phía sau là chị Trần Thị Hồng là vợ D đi làm tại công ty TNHH SYVINA tại xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc và để bao tải đựng 3 hộp pháo ở giá đèo hàng phía trước. Khi đến thôn Ngọc Liễn, xã Liên Hòa thì bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện, kiểm tra, thu giữ vật chứng gồm: 03 khối hộp hình vuông kích thước (14 x 14 x 11)cm bọc bên ngoài giấy màu đỏ có in chữ nước ngoài (Niêm phong ký hiệu P1) để trong bao tải xác rắn màu trắng, D khai nhận là pháo mua của Hà Văn Q mang đi để bán cho chị Hà Thị Ngọc A là người làm cùng công ty với giá 500.000đ/hộp để lấy tiền chênh lệch; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave biển kiểm soát 88D1-025.90, 01 đăng ký xe máy mang tên Hà Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã cũ.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Hà Văn Q. Thu giữ: Tại tủ quần áo trong phòng ngủ của Q 05 khối hộp hình vuông kích thước (14 x 14 x 11cm), bên trên có in chữ nước ngoài, trong đó có 04 hộp bọc bên ngoài giấy màu tím, 01 hộp bọc bên ngoài giấy màu đỏ (Niêm phong ký hiệu P2), Q khai nhận là pháo của Q cất giấu để bán cho những người có nhu cầu nhằm kiếm lời; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số 2281/KLGD ngày 01/11/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận:

1. 03 (ba) khối hộp của mẫu ký hiệu P1 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 4,250 kg (Bốn phẩy hai năm không kilogam).

2. 05 (ba) khối hộp của mẫu ký hiệu P2 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 7,234 kg (Bảy phẩy hai ba bốn kilogam).

3. Tổng khối lượng của mẫu P1 và P2 gửi giám định là 11,484 kg (mười một phẩy bốn tám bốn kilogam).

Tại Cơ quan điều tra, Q khai nhận về nguồn gốc số pháo mua của Nguyễn Đình T vào khoảng tháng 8/2019 với giá 320.000đ/1 hộp, mục đích để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của T nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì. Quá trình điều tra, T không thừa nhận việc bán pháo cho Q. Tiến hành đối chất nhưng không có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của T. Bên cạnh

đó, việc mua bán chỉ có T và Quý biết, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với Hà Văn D lần đầu có hành vi mua pháo để bán kiếm lời. Tuy nhiên khối lượng pháo thu giữ của D có trọng lượng nhỏ (4,250 kg) không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 13/12/2019 Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 7.500.000đ đối với D là đúng quy định của pháp luật. Ngày 16/12/2019, D đã nộp số tiền trên tại Kho bạc huyện Lập Thạch.

Đối với chị Hà Thị Ngọc A là người mà Hà Văn D khai có đặt mua của D 03 hộp pháo với giá 500.000đ/hộp. Quá trình điều tra, A không thừa nhận việc đặt mua pháo của D. Tiến hành đối chất nhưng không có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của A do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với chị Trần Thị Hồng xác định: Khi D mua pháo, cắt đầu và đem đi bán, D không bàn bạc, trao đổi gì với Hồng nên chị Hồng không biết. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-KT ngày 08 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Hà Văn Q về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Hà Văn Q. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đA giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu do Cơ quan giám định hoàn trả = 7,142 kg pháo cùng toàn bộ bao gói và 01 bao tải xác rắn màu trắng.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đã cũ, 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ thu giữ của Hà Văn D, Hà Văn Q để bán sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận ngày 16/12/2019 Cơ quan điều tra đã trả cho Hà Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave BKS 88D1-025.90, 01 đăng ký xe máy mang tên Hà Văn D là có căn cứ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hà Văn Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi khoảng 20 giờ ngày 27/10/2019, Q bán 4,250 kg pháo cho Hà Văn D. Cơ quan điều tra đã thu giữ và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Q thu giữ 7,234 kg pháo. Tổng khối lượng pháo nổ của Q là 11,484 kg như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, Khoảng 20 giờ ngày 11/01/2019, Hà Văn Q bán trái phép 4,250 kg pháo nổ cho Hà Văn D. Cơ quan điều tra đã thu giữ và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Q thu giữ 7,234 kg pháo. Tổng khối lượng pháo nổ của Q là 11,484 kg.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, tang vật chứng đã thu tại nhà bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Văn Q phạm tội "Buôn bán hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: "Người nào phạm tội thuộc một trong các hành vi sau đây..., thì bị phạt tiền từ 100.000.000đ đến 1.000.000.000đ, hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) ...buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi buôn bán pháo nổ thuộc sản phẩm hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo Q có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi vụ án bị phát hiện và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nên Hội đồng cũng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, có thể xem xét xử phạt bị cáo mức án tù cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo. Như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội và

thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng” ..., cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án gồm có: 7,142 kg pháo cùng toàn bộ bao gói là mẫu do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, là vật cấm lưu hành và 01 bao tải xác rắn màu trắng các đối tượng dùng đựng pháo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đã cũ của Hà Văn D và 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ thu giữ của Hà Văn Q, xét thấy Q và D đã sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán pháo nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave biển kiểm sát 88D1-025.90, 01 đăng ký xe máy mang tên Hà Văn D là phương tiện để 2 vợ chồng đi làm công nhân ở huyện Tam Dương. Chiếc xe là phương tiện D nhất phục vụ sinh hoạt hàng ngày của vợ chồng D nên ngày 16/12/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho D, xét thấy việc trả xe là có căn cứ nên được xác nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Hà Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Q phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Q 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Q cho UBND xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Q có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu do Cơ quan giám định hoàn trả = 7,142 kg pháo cùng toàn bộ bao gói và 01 bao tải xác rắn màu trắng.

Tịch thu của bị cáo Q 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ; thu của Hà

Văn D 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đã cũ để bán sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận ngày 16/12/2019 Cơ quan điều tra đã trả cho Hà Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave BKS 88D1-025.90, 01 đăng ký xe máy mang tên Hà Văn D là có căn cứ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Thái Hòa
- Bị cáo
- Lưu hs+Vp

Trần Hữu Lực